

Số: 20/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N (viết tắt là: A);

Địa chỉ: Số B L, phường G, TP Hà Nội;

Người đại diện theo PL: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Hồng V1 - Giám đốc A Chi nhánh P;

Đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Lương Thế T - Phó Giám đốc A Chi nhánh P - Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Ông **Mạc Tiến Thanh B**, sinh năm 1981;

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên;

Nơi ở hiện nay: Số nhà E Hòa Bình, phường H, TP Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1981;

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên;

Nơi ở hiện nay: Số nhà E Hòa Bình, phường H, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Mạc Tiến Thanh B (Theo giấy ủy quyền lập ngày 17/6/2026).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tổng số nợ gốc, nợ lãi:

Các bên đương sự thống nhất xác nhận: Tính đến ngày 22/6/2026 ông Mạc Tiến Thanh B, bà Phạm Thị M còn nợ Ngân hàng N (sau đây viết tắt là A) tổng số tiền là 194.586.277 đồng (*Trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 94.586.277 đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số 2411-LAV-201601273 ngày 09/6/2016 và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 25/5/2018 giữa A Chi nhánh P - Hưng Yên và ông Mạc Tiến Thanh B.

2.2 Về nghĩa vụ và thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi:

- Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Đến hết ngày 30/9/2026 ông Mạc Tiến Thanh B, bà Phạm Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho A số tiền gốc, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 22/6/2026 là 194.586.277 đồng (*Trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 94.586.277 đồng*).

- Ông Mạc Tiến Thanh B, bà Phạm Thị M còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/6/2026 cho đến khi ông Mạc Tiến Thanh B, bà Phạm Thị M thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ. Lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2411-LAV-201601273 ngày 09/6/2016 và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 25/5/2018 giữa A Chi nhánh P - Hưng Yên và ông Mạc Tiến Thanh B.

2.3 Về vi phạm nghĩa vụ trả nợ và biện pháp bảo đảm:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Trong trường hợp ông Mạc Tiến Thanh B, bà Phạm Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho A, thì A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Mạc Tiến Thanh B, bà Phạm Thị M để thu hồi khoản nợ vay.

3. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận: Bị đơn ông Mạc Tiến Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là (làm tròn số) 4.864.000 đồng.

Nguyên đơn (A) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Nguyên đơn (A) số tiền 4.723.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002942 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND Khu vực 1-Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Văn Thương